

THÔNG TIN CÁC ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Nghiên cứu sinh: **Trần Nhật Khôi**

Khóa: 2014

Tên đề tài: **Tổ chức không gian kiến trúc chợ đầu mối nông sản thực phẩm phù hợp với đô thị Hà Nội**

Chuyên ngành : Kiến trúc

Mã số **62580102**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS Nguyễn Quốc Thông**

Các đóng góp mới của Luận án có giá trị khoa học và thực tiễn gồm:

- *Giá trị lý thuyết:* Kết quả nghiên cứu về mặt lý thuyết có giá trị bổ sung kiến thức mới có tính chất nguyên lý về thiết kế kiến trúc thể loại công trình CDM NSTP, theo hướng văn minh, hiện đại.

- *Giá trị thực tiễn:* Đề xuất các nguyên tắc và giải pháp tổ chức không gian kiến trúc CDM NSTP Hà Nội có giá trị tham khảo cho kiến trúc sư trong công tác tư vấn, thiết kế kiến trúc CDM NSTP ở các địa phương khác trong cả nước.

Cụ thể như sau:

1. Luận án đã tổng kết quá trình phát triển của Kiến trúc CDM NSTP của Hà Nội cũng như trên thế giới, theo phân kỳ thời gian. Dựa trên việc xác định 6 tiêu chí, luận án đã lựa chọn 8 CDM NSTP của Hà Nội để tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng và xác định các vấn đề còn tồn tại của Kiến trúc CDM NSTP Hà Nội, qua đó cho thấy:

- CDM NSTP xuất hiện và phát triển, song hành với đô thị, chịu tác động trực tiếp từ các nguồn lực kinh tế của đô thị với vai trò là một yếu tố tạo thị. Như vậy có thể khẳng định: CDM NSTP luôn là một thể loại công trình không thể thiếu trong đô thị hiện đại;

- CDM NSTP là một thể loại chợ bán buôn có các yếu tố riêng biệt đặc thù so với chợ thông thường, mới được đưa vào hệ thống quản lý, hoạt động có tính mạng lưới

liên quan mật thiết tới sự phát triển của đô thị Hà Nội, đồng thời là một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển của đô thị (yếu tố tạo thị);

- Sự khác biệt giữa CDM NSTP với chợ bán lẻ thông thường được xem xét trên 3 khía cạnh quy hoạch, kiến trúc công trình và quản lý vận hành. Trong đó nổi bật vấn đề là kiến trúc hiện nay chưa đáp ứng đầy đủ chuỗi hoạt động chính của CDM NSTP là: “*Hạ hàng => chọn hàng/đấu giá/trả giá => mua buôn => phân loại/đóng gói/nhãn mác => phân phối/bán buôn => chất hàng*”, mà thường bị lệch về phía *phân phối/bán lẻ* như đối với chợ thông thường.

2. Luận án đã tập hợp các cơ sở khoa học về tổ chức không gian kiến trúc CDM NSTP, bao gồm các vấn đề: Lý thuyết, cơ sở thiết kế, và các yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc CDM NSTP của Hà Nội.

3. Luận án dựa trên 5 Quan điểm, đã xây dựng 7 nguyên tắc TCKG kiến trúc CDM NSTP Hà Nội; gồm: 1)*Lựa chọn địa điểm*, 2)*Xác định quy mô*, 3)*Cơ cấu không gian chức năng trong công trình*, 4)*Tổ chức Không gian Kiến trúc công trình*, 5)*Cấu trúc – kết cấu*, 6)*Các vấn đề kỹ thuật khác*, và 7)*Về quản lý sử dụng*. Các nguyên tắc này đáp ứng các yêu cầu quy hoạch Mạng lưới, TCKG Kiến trúc công trình và Quản lý sử dụng công trình CDM NSTP.

Với sự chú trọng vào TCKG Kiến trúc công trình CDM NSTP, các nguyên tắc đã xác định *10 loại không gian chức năng* đặc thù của CDM NSTP. Trên cơ sở đó làm rõ sơ đồ TCKG Kiến trúc; đề ra cách tính toán quy mô đất, quy mô công trình, tỷ lệ diện tích các nhóm không gian chức năng cũng như các nguyên tắc về cấu trúc, kết cấu và kỹ thuật liên quan tương ứng với các nhóm không gian chức năng.

4. Luận án đã tiến hành phân loại và xác định Mạng lưới CDM NSTP Hà Nội. Về phân loại, tương ứng với vị trí của CDM NSTP trong quan hệ với đô thị, chia thành 3 loại: ở trong đô thị, ở biên đô thị và ở ngoài đô thị; mỗi loại được xem xét với các ưu/nhược điểm của riêng mình và mối liên hệ với cơ cấu 10 nhóm không gian chức năng. Theo đó, việc phân cấp CDM theo kích thước đô thị được tiến hành, làm cơ sở đề xuất phương án xác định Mạng lưới CDM NSTP phù hợp với phát triển đô thị Hà Nội.

5. Từ việc xác định rõ chuỗi hoạt động chính cùng các Nguyên tắc đã được xây dựng, luận án đề xuất các giải pháp TCKG kiến trúc CDM NSTP theo tuần tự cho các cấp độ không gian 1) Gian hàng cơ bản, 2) Nhà chợ chính và 3) Tổng thể CDM NSTP. Giải pháp TCKGKT Gian hàng cơ bản được đề xuất gồm 3 kiểu G1, G2, và G3; cho Nhà chợ chính gồm 3 kiểu N1, N2, và N3; cho Tổng thể gồm 2 kiểu T1 và T2. Các giải pháp đề xuất này tương ứng với tình huống hoạt động và vận hành của chuỗi hoạt động chính, đảm bảo tuân theo các Nguyên tắc đã được xây dựng. Theo đó, Giải pháp định hướng không gian Dự trữ phát triển cũng được đề xuất cho các tình huống phát triển theo chiều ngang/sâu/kết hợp, đảm bảo phù hợp với đặc thù của CDM NSTP.

6. Các giải pháp quản lý CDM NSTP cũng được đề xuất ở 3 khía cạnh: Quy hoạch đô thị, Thiết kế kiến trúc công trình và Vận hành; hướng tới việc bổ sung quy chuẩn/tiêu chuẩn thiết kế đối với thể loại công trình CDM NSTP cho phù hợp với thực tiễn, bổ sung các bước xây dựng/dự báo quy mô trong Quy hoạch, quản lý kiến trúc trong/ngoài công trình khi vận hành./.

Các đóng góp mới này của Luận án là phù hợp với Mục đích và Mục tiêu của Đề tài đã đặt ra./.

Hà Nội ngày 31 tháng 3 năm 2019

Người hướng dẫn khoa học

Nghiên cứu sinh

Trần Nhật Khôi

GS.TS Nguyễn Quốc Thông